

học sinh một cách cảm tính, không tìm hiểu và nắm vững học sinh (HS) về học tập cũng như hoàn cảnh gia đình, tâm tư nguyện vọng của học sinh ...

Hoạt động bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã được quan tâm thực hiện, song vẫn còn những câu hỏi đặt ra như các giáo viên chủ nhiệm lớp cần có những năng lực đào tạo như thế nào để thực hiện công tác chủ nhiệm lớp, cần phát triển, nâng cao năng lực như thế nào để đáp ứng yêu cầu chủ nhiệm lớp và điều quan trọng trong vấn đề phát triển và nâng cao năng lực thì cần bồi dưỡng cái gì và như thế nào.

Đứng ở góc độ nhà quản lý, quản lý bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở trường trung học cơ sở là một bài toán đòi hỏi giáo dục được giải quyết bởi chủ thể quản lý và đối tượng quản lý. Bởi lẽ, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã có tác động trực tiếp và rất lớn tới hoạt động bồi dưỡng và quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học cơ sở, trong đó bất cập của quản lý bồi dưỡng như phòng GD&ĐT chưa có kế hoạch triển khai, nhà trường chưa có những biện pháp khả thi để nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng.... với các tình huống và yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### **2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng quản lý bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên**

#### *2.2.1. Mục đích khảo sát*

Qua khảo sát thực tế, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý bồi dưỡng GVCNL theo tiếp cận năng lực (NL) ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để phát hiện tình hình thực trạng, xác định nguyên nhân của tình hình, từ đó có hướng khắc phục trong đề xuất biện pháp phát triển đội ngũ này.

#### *2.2.2. Nội dung khảo sát*

Trong khảo sát thực trạng quản lý bồi dưỡng GVCNL theo tiếp cận NL ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên,

#### *2.2.3. Đối tượng, địa điểm, thời gian khảo sát*

Đối tượng, địa điểm khảo sát: Đề tài khảo sát trên khách thể gồm 15 cán bộ quản lý (CBQL) (gồm CBQL Phòng GD&ĐT, CBQL trường THCS), 135 GV THCS.

Thời gian khảo sát: Năm học 2022-2023.

Các số liệu sử dụng phục vụ cho quá trình nghiên cứu luận văn được điều tra, khảo sát tổng hợp từ tháng 03/2022 đến tháng 7/2023.

#### 2.2.4. Phương pháp khảo sát

Nghiên cứu các báo cáo tổng kết giáo dục, đào tạo của ngành, của các trường THCS để phân tích thực trạng quản lý bồi dưỡng GVCNL theo tiếp cận NL ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Điều tra bằng phiếu hỏi (anket) kết hợp với phỏng vấn chuyên sâu đối với đội ngũ CBQL, GVCNL một số trường THCS để phát hiện tình hình bồi dưỡng GVCNL theo tiếp cận NL ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và quản lý bồi dưỡng GVCNL theo tiếp cận NL ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

#### 2.2.5. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng toán thống kê để xử lý kết quả khảo sát.

**Bảng 2.1:** Mức độ đánh giá và số điểm quy ước tương ứng

Mức độ đánh giá	Số điểm tương ứng	Trung bình mức	Giới hạn điểm
Tốt	5	Tốt	4,25 - 5 điểm
Khá	4	Khá	3.25 – 4.00
Trung bình	3	Trung bình	2.50 ÷ <3.25
Yếu	2	Yếu	1.75 ÷ < 2.50
Kém	1	Kém	< 1.75

Bài báo đã tổng hợp số liệu, tính điểm trung bình ( $X$ ) của mỗi chỉ tiêu đánh giá.

Đồng thời, để dễ hình dung về sự đánh giá của CBQL và giáo viên, đề tài xử lý số liệu kết quả điều tra, khảo sát bằng bảng.

## 2.2. Thực trạng quản lý bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học cơ sở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

### 2.2.1. Thực trạng tổ chức đánh giá năng lực và nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp

Khảo sát ý kiến đánh giá của khách thể về thực trạng đánh giá năng lực và nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, thu được kết quả sau:

**Bảng 1:** Thực trạng tổ chức đánh giá năng lực và nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp

TT	Đánh giá năng lực và nhu cầu bồi dưỡng	Rất tốt		Tốt		TB		Cần cải thiện		Rất cần cải thiện		Giá trị Trung bình
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	GV tự đánh giá	53	9.0%	12	19.0%	38	25.3%	14	9.3%	33	22.0%	3.25
2	Hiệu trưởng đánh giá GV dựa trên ý kiến của tổ bộ môn và tự đánh giá GV	34	22.7%	26	17.3%	20	13.3%	12	8.0%	58	38.7%	2.77
3	Sau khi có kết quả đánh giá năng lực GV cần xác định nhu cầu bồi dưỡng GV	45	30.0%	14	9.3%	28	18.7%	15	10.0%	48	32.0%	2.95

Kết quả cho thấy, các nội dung này đánh giá ở mức TB, thấp nhất là nội dung “Hiệu trưởng đánh giá GV dựa trên ý kiến của tổ bộ môn và tự đánh giá GV” (2.77 điểm).

CBQL N.T.H cho biết: “Hiện nay, các trường THCS thực hiện chưa tốt việc điều tra, khảo sát đầy đủ các năng lực chủ nhiệm lớp mà GV cần được bồi dưỡng thì giúp các cấp quản lý, nhất là cấp sở, phòng GD&ĐT xây dựng được nội dung bồi dưỡng phù hợp với đặc thù của đội ngũ GVCN, nhanh chóng khắc phục những điểm yếu của GVCN về NL. Trong thực tiễn năng lực nghề nghiệp của GV chỉ được đánh giá thông qua công tác tự đánh giá, đánh giá của tổ bộ môn và hiệu trưởng về kết quả hoạt động CNL hàng năm của GV”.

Việc xác định nhu cầu bồi dưỡng của GVCN lớp theo tiếp cận năng lực nhằm làm căn cứ để xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho GVCN lớp nâng cao năng lực chủ nhiệm lớp, nâng cao khả năng nghiệp vụ, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, từng nhà trường, từng cá nhân GV, đảm bảo sát thực tế, khả thi, hiệu quả, ít tốn kém, đáp ứng được nhu cầu bồi dưỡng của GV nhằm nâng cao chất lượng công tác CNL.

### 2.2.2. Thực trạng xây dựng nội dung và kế hoạch bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở trường trung học cơ sở

Khảo sát ý kiến đánh giá của khách thể về thực trạng xây dựng nội dung và kế hoạch bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở trường trung học cơ sở, thu được kết quả sau:

**Bảng 2:** Thực trạng xây dựng nội dung và kế hoạch bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở trường trung học cơ sở

TT	Xây dựng nội dung và kế hoạch bồi dưỡng	Rất tốt		Tốt		TB		Cần cải thiện		Rất cần cải thiện		Giá trị Trung bình
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Xây dựng kế hoạch căn cứ vào kết quả xác định nhu cầu bồi dưỡng của GV	23	15.3%	16	10.7%	23	15.3%	20	13.3%	68	45.3%	2.37
2	Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng năng lực GVCN lớp đảm bảo những nội dung về kiến thức, kỹ năng	44	29.3%	15	10.0%	18	12.0%	35	23.3%	38	25.3%	2.95
3	Kế hoạch phản ánh đầy đủ các nội dung cần thiết (Tiến độ thực hiện kế hoạch được đề ra một cách chi tiết, hợp lý và khả thi; Phân công trách nhiệm rõ ràng, đầy đủ và chi tiết)	22	14.7%	30	20.0%	32	21.3%	39	26.0%	27	18.0%	2.87
4	Xây dựng kế hoạch biên soạn và cung cấp tài liệu bồi dưỡng	47	31.3%	9	6.0%	33	22.0%	41	27.3%	20	13.3%	3.15
5	Xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức	31	20.7%	33	22.0%	11	7.3%	55	36.7%	20	13.3%	3.00

	hội nghị các hiệu trưởng THCS để đánh giá những tác động của bồi dưỡng GVCN lớp theo tiếp cận năng lực											
6	Kế hoạch bồi dưỡng phải được thực hiện đồng nhất ở tất cả các khâu từ phân công người phụ trách theo dõi, chịu trách nhiệm thực hiện đến tiến độ thực hiện phải hợp lý và khả thi	53	9.0%	12	19.0%	38	25.3%	14	9.3%	33	22.0%	3.25

Thực trạng xây dựng nội dung và kế hoạch bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở trường trung học cơ sở thực hiện ở mức TB, thấp nhất là nội dung “Kế hoạch phản ánh đầy đủ các nội dung cần thiết (Tiến độ thực hiện kế hoạch được đề ra một cách chi tiết, hợp lý và khả thi; Phân công trách nhiệm rõ ràng, đầy đủ và chi tiết)” (2.87 điểm).

Phỏng vấn chuyên viên Phòng GD&ĐT, được biết: “Các trường THCS chưa thành lập ban chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng GV (phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên); CBQL chưa ban hành các kế hoạch sớm để các nhà trường và các GV chủ động trong việc thực hiện kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng trong năm học cho GV và cung cấp tài liệu, giáo trình cho các trường để GV có tài liệu đọc và tham khảo”.

Nguyên nhân nội dung “Xây dựng kế hoạch biên soạn và cung cấp tài liệu bồi dưỡng” thực hiện mức TB (3.15 điểm) do Hiệu trưởng các nhà trường chưa phát động phong trào xây dựng tủ sách chung (nội dung động viên các GV có sách, tài liệu tham khảo nên đóng góp vào tủ sách chung của nhà trường để các đồng nghiệp cùng đọc và tham khảo). Quan sát ở các trường, tài liệu trong phòng thư viện churas phong phú, chưa có nhiều tài liệu, giáo trình thuộc nhiều các lĩnh vực khác nhau để GV đọc và tham khảo. Hệ thống mạng máy tính có giải băng tần kết nối mạng Internet tốc độ cao để kết nối với Website của sở GD&ĐT để GV học và tham khảo những đề tài sáng kiến kinh nghiệm hay, cách dạy những bài khó, những tài liệu tham khảo hay chưa được đáp ứng.

Ngoài ra, còn những nội dung chưa được quan tâm thực hiện tốt gồm: “Xây dựng kế hoạch căn cứ vào kết quả xác định nhu cầu bồi dưỡng của GV” (2.37 điểm); “Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng năng lực GVCN lớp đảm bảo những nội dung về kiến thức, kỹ năng” (2.95 điểm); “Xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức hội nghị các hiệu trưởng THCS để đánh giá những tác động của bồi dưỡng GVCN lớp theo tiếp cận năng lực “ (3.00 điểm); “Kế hoạch bồi dưỡng phải được thực hiện đồng nhất ở tất cả các khâu từ phân công người phụ trách theo dõi, chịu trách nhiệm thực hiện đến tiến độ thực hiện phải hợp lý và khả thi” (3.25 điểm).

### 2.2.3. Thực trạng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán và đội ngũ chuyên gia về hoạt động chủ nhiệm lớp ở bên trong nhà trường

Khảo sát ý kiến đánh giá của khách thể về thực trạng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán và đội ngũ chuyên gia về hoạt động chủ nhiệm lớp ở bên trong nhà trường, thu được kết quả sau:

**Bảng 3:** Thực trạng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán và đội ngũ chuyên gia về hoạt động chủ nhiệm lớp ở bên trong nhà trường

TT	Xây dựng đội ngũ GV cốt cán và chuyên gia	Rất tốt		Tốt		TB		Cần cải thiện		Rất cần cải thiện		Giá trị Trung bình
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Phối hợp với giảng viên các trường sư phạm	54	36.0%	44	29.3%	19	12.7%	13	8.7%	20	13.3%	3.66
2	bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán của Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo	69	46.0%	13	8.7%	23	15.3%	25	16.7%	20	13.3%	3.57
3	Đội ngũ giáo viên cốt cán phối hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng	34	17.0%	34	17.0%	73	36.5%	33	16.5%	26	13.0%	3.09
4	Tiến hành biên soạn tài liệu chuyên đề; các tài liệu hướng dẫn GVCN lớp trong công tác chủ nhiệm	22	14.7%	54	36.0%	27	18.0%	30	20.0%	17	11.3%	3.23

Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của giáo viên cốt cán để vừa có chính sách khích lệ về vật chất, tinh thần, vừa có biện pháp bồi dưỡng, nâng cao năng lực của họ	22	14.7%	30	20.0%	32	21.3%	39	26.0%	27	18.0%	2.87
---	----	-------	----	-------	----	-------	----	-------	----	-------	------

Thực trạng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán và đội ngũ chuyên gia về hoạt động chủ nhiệm lớp ở bên trong nhà trường cho thấy, các trường THCS đã “Phối hợp với giảng viên các trường sư phạm” và “bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán của Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo” thực hiện tốt.

Phòng GD&ĐT đã ban hành các kế hoạch về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS theo từng năm học 2022-2023. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng theo nội dung hướng dẫn của Sở và Bộ GD&ĐT. Các trường THCS đã chọn cử giáo viên cốt cán tham gia công tác bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT tổ chức. Đảm bảo các điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng thường xuyên. Đội ngũ giáo viên cốt cán trên cơ sở được tập huấn theo nội dung của Sở GD&ĐT về tập huấn cho CBQL, giáo viên ở các lớp tập huấn do sở tổ chức. Tổ chức kiểm tra, đánh giá và xếp loại kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên và cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng.

Tuy nhiên, nội dung “Đội ngũ giáo viên cốt cán phối hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng”; “Tiến hành biên soạn tài liệu chuyên đề; các tài liệu hướng dẫn GVCN lớp trong công tác chủ nhiệm”; “Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của giáo viên cốt cán để vừa có chính sách khích lệ về vật chất, tinh thần, vừa có biện pháp bồi dưỡng, nâng cao năng lực của họ” tiến hành ở mức TB từ 2.87 đến 3.23 điểm.

Hạn chế này cho thấy, các trường THCS chưa thường xuyên thực hiện hướng dẫn của Sở GD&ĐT về việc xây dựng mỗi đơn vị nhà trường là trung tâm bồi dưỡng giáo viên đã chủ động và xây dựng kế hoạch tiến hành biên soạn tài liệu chuyên đề; các tài liệu hướng dẫn GVCN lớp trong công tác chủ nhiệm.

#### 2.2.5. Thực trạng đánh giá kết quả bồi dưỡng và cải thiện công tác bồi dưỡng hàng năm

Khảo sát ý kiến đánh giá của khách thể về thực trạng đánh giá kết quả bồi dưỡng và cải thiện công tác bồi dưỡng hàng năm, thu được kết quả sau:

**Bảng 4:** Thực trạng đánh giá kết quả bồi dưỡng và cải thiện công tác bồi dưỡng hàng năm

TT	Đánh giá, cải thiện công tác bồi dưỡng	Rất tốt		Tốt		TB		Ít thực hiện		Không tốt		Giá trị Trung bình
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Xây dựng các tiêu chí kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng	63	42.0%	6	4.0%	30	20.0%	23	15.3%	28	18.7%	3.35
2	Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ bồi dưỡng	62	41.3%	5	3.3%	6	4.0%	40	26.7%	37	24.7%	3.10
3	Kiểm tra việc thực hiện bồi dưỡng	65	43.3%	13	8.7%	3	2.0%	42	28.0%	27	18.0%	3.31
4	Kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng	25	12.5%	23	11.5%	52	26.0%	69	34.5%	31	15.5%	2.71
5	Phát hiện điều chỉnh các sai lệch khi tổ chức bồi dưỡng	55	36.7%	11	7.3%	30	20.0%	22	14.7%	32	21.3%	3.23
6	Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, rút kinh nghiệm, kiểm tra các bộ phận thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng	48	32.0%	24	16.0%	20	13.3%	25	16.7%	33	22.0%	3.19

Đánh giá GV THCS không chỉ mang ý nghĩa tích cực của việc giúp cho bản thân GV ngày càng được hoàn thiện hơn, đáp ứng ngày càng có chất lượng, hiệu quả công việc, mà còn là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cả một nhà trường. Trên cơ sở đánh giá GV, nhà trường sẽ thu được những thông tin cần thiết về nhu cầu bồi dưỡng GV. Về thực chất xác định nhu cầu bồi dưỡng là trả lời được cho 3 câu hỏi: Bồi dưỡng để làm gì? bồi dưỡng cái gì? và bồi dưỡng như thế nào. Xác định mục tiêu bồi dưỡng chính là để trả lời câu hỏi: Bồi dưỡng để làm gì?. Tuy nhiên, hoạt động này còn tồn tại hạn chế ở các nội dung như: Chưa Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ bồi dưỡng; Kiểm tra việc



thực hiện bồi dưỡng; Kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng; Phát hiện điều chỉnh các sai lệch khi tổ chức bồi dưỡng; Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, rút kinh nghiệm, kiểm tra các bộ phận thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng.

CBQL N.V.X cho biết: “cần coi trọng Kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng, thông qua đó để CBQL chỉ đạo đầu tư xây dựng thư viện và tổ chức hoạt động thư viện góp phần không nhỏ trong công tác bồi dưỡng GV theo tiếp cận năng lực. Thư viện phải có đầy đủ sách giáo khoa, sách hướng dẫn, nhiều sách tham khảo, các loại báo và tạp chí đặc biệt là báo và tạp san chuyên ngành. Xây dựng phòng đọc đáp ứng nhu cầu giáo viên và học sinh. Cần dành nhiều thời gian cho tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, rút kinh nghiệm, kiểm tra các bộ phận thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng. Các công việc hành chính có thể thông báo trên bảng, không biến buổi sinh hoạt chuyên môn thành buổi thông báo hành chính sự vụ”.

### 3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, các trường THCS đã quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán và đội ngũ chuyên gia về hoạt động chủ nhiệm lớp ở bên trong nhà trường cho thấy, các trường THCS đã “Phối hợp với giảng viên các trường sư phạm” và “BD đội ngũ giáo viên cốt cán của Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo” thực hiện tốt. Còn tồn tại hạn chế như chưa xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng năng lực GVCN lớp đảm bảo những nội dung về kiến thức, kỹ năng và xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức hội nghị các hiệu trưởng THCS để đánh giá những tác động của BD GVCN lớp theo tiếp cận năng lực. Thực trạng thông qua kết quả khảo sát trên đây sẽ là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Việt Hùng, Hà Thế Truyền (2014), *Tăng cường năng lực làm công tác GVCN lớp ở trường THCS*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Phạm Minh Hùng (2010), *Đổi mới công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ sở lý luận về nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học phổ thông”, Viện KHGD Việt Nam, Hà Nội.
3. Hà Nhật Thăng (2001), *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Kì (2005), *Công tác chủ nhiệm lớp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Mạc Văn Trang (2010), Sứ mệnh và vai trò của người GVCN lớp, Tạp chí KHGD, số 61, tháng 10/2010.
6. Mạc Văn Trang (2016), Năng lực của GVCN cấp trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, Tạp chí KHGD, số 126, tháng 3/2016.
7. Lưu Hồng Uyên (2019), *Quản lý bồi dưỡng giáo viên chủ nhiệm lớp theo tiếp cận năng lực ở trường trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực*, Luận án tiến sĩ, Đại học Vinh

**CURRENT STATUS OF MANAGEMENT AND TRAINING OF CLASSES APPROACH  
TO COMPETENT TEACHERS IN MIDDLE SCHOOLS OF DAI TU DISTRICT, THAI  
NGUYEN PROVINCE**

*Tran Thi Thuy*

**Abstract:** *Management and training of class teachers according to the competency approach in secondary schools in Dai Tu district, Thai Nguyen province, although achieving some positive results, there are still difficulties and inadequacies. access. This article presents the results of research on the current status of training homeroom teachers according to the competency approach in middle schools in Dai Tu district, Thai Nguyen province. The research results are practical and provide a basis for proposing solutions to improve the quality of training for class teachers according to the competency approach in the area.*

**Keywords:** *Management, class teacher, capacity.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-10-2023; ngày phản biện đánh giá: 03-11-2023; ngày chấp nhận đăng: 20-11-2023)*